

NỘI DUNG ÔN TẬP TIN HỌC 8

SỬ DỤNG LỆNH LẶP FOR ...DO

I. LÝ THUYẾT

CÚ PHÁP:

For <biến đếm>:= <giá trị bắt đầu> **to** <giá trị cuối> **do** <câu lệnh>;

Trong đó:

- **For, to, do:** là những từ khóa qui định.
- **Biến đếm:** là biến kiểu **nguyên**.
- **Giá trị đầu và cuối:** là những giá trị **nguyên**.
- **Số vòng lặp (biết trước)** = giá trị cuối – giá trị đầu + 1
- Khi thực hiện, ban đầu biến đếm sẽ nhận giá trị là giá trị đầu, sau mỗi vòng lặp, biến đếm tự động tăng thêm 1 đơn vị cho đến khi bằng giá trị cuối.

II. BÀI TẬP MẪU

VCT tính tổng N số tự nhiên đầu tiên $S = 1 + 2 + 3 + \dots + N$

TÍNH TỔNG N SỐ TỰ NHIÊN ĐẦU TIÊN

Nhap N = 3

Tong 3 so tu nhien dau tien = 6

Program TinhTong_N;

Uses CRT;

Var i,N: integer;

S: longint;

Begin

CLRSCR;

Writeln('TONG N SO TU NHIEEN DAU TIEN'); writeln;

Writeln('Nhap N = '); Readln(N);

S:=0;

For i := 1 to N **do**

S:= S+i;

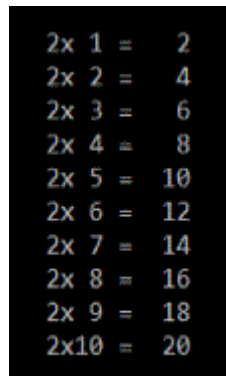
Writeln('Tong ',N, 'so tu nhien dau tien = ',S)

Readln;

End.

III. BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. VCT Xuất ra màn hình tổng bình phương 5 lần lặp đầu tiên ($S = 1^2 + 2^2 + 3^2 + 4^2 + 5^2 = ?$)
2. VCT Xuất ra màn hình tổng bình phương N số tự nhiên đầu tiên ($S = 1^2 + 2^2 + \dots + N^2 = ?$)
3. VCT Tính biểu thức sau và xuất kết quả ra màn hình: $S = \frac{1}{1} + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{1}{5} = ?$
4. VCT Tính biểu thức sau và xuất kết quả ra màn hình: $S = \frac{1}{1} + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{N} = ?$
5. VCT Xuất ra màn hình bảng nhân 2



2x	1	=	2
2x	2	=	4
2x	3	=	6
2x	4	=	8
2x	5	=	10
2x	6	=	12
2x	7	=	14
2x	8	=	16
2x	9	=	18
2x	10	=	20

6. VCT Xuất ra màn hình bảng nhân của một số từ 1 đến 9 (số được nhập tùy ý từ bàn phím)
7. VCT Xuất ra màn hình các số chẵn trong phạm vi từ 1 đến 10.
8. VCT Xuất ra màn hình các số lẻ trong phạm vi từ 1 đến 10.
9. VCT Xuất ra màn hình các số chẵn trong phạm vi từ 5 đến 10.
10. VCT Xuất ra màn hình các số chia hết cho 3 trong phạm vi từ 1 đến 100

SỬ DỤNG LỆNH LẶP WHILE...DO

I. LÝ THUYẾT:

CÚ PHÁP:

While <điều kiện> do <câu lệnh>;

- Điều kiện: thường là một phép so sánh
- Câu lệnh: có thể là câu lệnh đơn giản hay câu lệnh ghép.

II. BÀI TẬP MẪU:

VCT tính tổng N số tự nhiên đầu tiên $S = 1 + 2 + 3 + \dots + N$

```
Program    tinhtongN;  
Var        i,N,S: integer;  
Begin  
    Write('Nhap N =');Readln(N);  
    i:=1;  
    S:=0;  
    While i<=N do  
        Begin  
            S:=S + i;  
            i:=i + 1;  
        End;  
    Write('Tong cac so tu nhien N la : ',S);  
    Readln;  
End.
```

III. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

1. VCT tính biểu thức sau: $1^2 + 2^2 + \dots + n^2$
2. VCT tính biểu thức sau: $1*2*3*.....*N$
3. VCT nhập từ bàn phím số nguyên N, sau đó tính tổng các số chẵn.
4. VCT nhập từ bàn phím số nguyên N, sau đó tính tổng các số lẻ.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ theo GVBM giảng dạy của lớp:

***Gửi về địa chỉ email:**

- | | |
|---------------|-------------------|
| 1. Cô Tuyền | → zalo 0908750625 |
| 2. Cô Thủy | → zalo 0908962965 |
| 3. Cô Thảo | → zalo 0907254518 |
| 4. Thầy Phái | → zalo 0938779246 |
| 5. Thầy Hoàng | → zalo 0913701769 |